

30 ĐỀ KIỂM TRA VĂN 7 (3 BỘ SÁCH) NĂM HỌC 2022- 2023 CHUẨN CẤU TRÚC MỚI CÓ MA TRẬN – ĐẶC TẢ

HỌC KỲ 1:

ĐỀ 1:

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNKQ	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	3	0	5	0	0	2	0		60
		Thơ (4 chữ, 5 chữ)									
2	Viết	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
--------	------------	-----------------	-----------------	-------------------------------------

		vị kiến thức		Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. <p>Vận dụng:</p>	3TN	5TN	2TL	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. 				
	<p>Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. 				

2.	Viết	Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.	1*	1*	1*	1 TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 7

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.

Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mài miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nháy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thình thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tua hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đũa tre trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mầm khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là

mình đem theo lửa - cậu lắm bả. Sợ niềm hy vọng đi veo mắt nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sọt. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đồng canh khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hả ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút thuốc đã cháu.

Ông lão lần túi lấy gói thuốc lòn. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc túi nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lán dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mù lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gầm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đàng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gọn

sống nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tới mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mừng rỡ trong giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

(Theo truyện ngắn Tạ Duy

Anh)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

- A. Cuối đông
- B. Chớm hè
- C. Cuối xuân
- D. Đầu thu

Câu 2. Ai là người kể chuyện?

- A. Cậu bé Mạnh
- B. Ông lão ăn mày
- C. Một người khác không xuất hiện trong truyện
- D. Cậu bé ăn mày

Câu 3. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu “Sau trận mưa rào vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?

- A. Sau trận mưa rào
- B. Vòm trời
- C. Rửa sạch
- D. Xanh và cao hơn

Câu 4. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Lòng dũng cảm
- B. Tinh thần lạc quan
- C. Tinh thần đoàn kết
- D. Lòng yêu thương con người

Câu 5. Vì sao cậu bé Mạnh lại có “*cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá*”?

- A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.
- B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.
- C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.
- D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu “*Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lạnh lạnh thế này.*”?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Nói quá
- D. Nói giảm nói tránh

Câu 7. Từ “*lật đật*” trong câu “*Ông lão lật đật đứng dậy.*” miêu tả hành động như thế nào?

- A. Chậm rãi, thong thả
- B. Mạnh mẽ, dứt khoát
- C. Nhẹ nhàng, khoan khoái
- D. Vội vã, tất tưởi

Câu 8. Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

- A. Tôn trọng
- B. Coi thường
- C. Biết ơn
- D. Khinh bỉ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

Câu 10. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi làm được một việc tốt.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	- Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng - Đưa ra cách cư xử của mình và lí do của cách cư xử ấy	1,0
	10	- Nêu việc tốt mà em đã làm - Ghi ngắn gọn tâm trạng sau việc làm ấy	1,0

II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. - Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. - Nhận xét được về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.	0,5

ĐỀ 2:**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổ ng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ năm chữ (viết về mẹ)	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về người thân	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương g/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhậ n biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Đọc hiểu	Thơ năm chữ (viết về mẹ)	Nhận biết: - Thể thơ. - Đặc điểm thơ năm chữ. - Nhận biết số từ trong bài thơ Thông hiểu: - Tình cảm, cảm xúc của người con dành cho mẹ. - Hiểu được nội dung câu thơ. - Chủ đề bài thơ. - Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì. - Xác định được biện pháp tu từ. Vận dụng: - Cảm nhận hình ảnh thơ. - Rút ra bài học từ bài thơ.	3 TN	5TN	2TL	
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về người thân	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn phát biểu cảm nghĩ. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm. Tình cảm phải chân thật, bài làm có sáng tạo.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi